

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ CÙ
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HS-ST
Ngày 27 - 7 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÙ, TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Hiền;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Dũng và ông Nguyễn Đình Diệt;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, sinh năm 1987 tại H, T1, Hải Dương; nơi cư trú: Ngõ 120 P, phường Q, thành phố H1, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Trung T2 và bà Đỗ Thị T3; có vợ là Hồ Khánh L (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/6/2005 bị Tòa án nhân dân thị xã Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về Tội trộm cắp tài sản; tạm giữ ngày 29/4/2021; tạm giam ngày 05/5/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên “có mặt”.

- Người có quyền lợi liên quan vụ án:

Ông Hoàng Trung T2, sinh năm 1962 (cha đẻ bị cáo T); trú tại: Ngõ 120 P, phường Q, thành phố H1, tỉnh Hưng Yên “vắng mặt”.

- Người chứng kiến: Anh Bùi Xuân T4, sinh năm 1995; trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 29/4/2021, tổ công tác của Công an huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên phối hợp với Công an thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cù tuần tra

trên đường 38B thuộc địa phận thôn Cao Xá, thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên phát hiện 01 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn đang ngồi trên xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xanh, biển số 89K1-9989 ở lề đường 38B. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, nam thanh niên liền sử dụng tay trái của mình vứt ra tại chỗ 01 túi nilon kích thước (4 x 6)cm đựng 02 gói giấy màu trắng có cùng kích thước (1,5 x 1,5)cm, bên trong đều có chất bột màu trắng đục. Người thanh niên bị kiểm tra tự khai nhận họ và tên là Hoàng Văn T, sinh năm 1987, địa chỉ cư trú tại ngõ 120 P, phường Q, thành phố H1, tỉnh Hưng Yên. T khai nhận túi nilon chứa 02 gói giấy màu trắng, bên trong các gói giấy có chứa chất bột dạng cục màu trắng đục mà T vừa vứt ra là ma túy, loại Heroine của T mang theo mục đích để sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và niêm phong 02 gói giấy chứa chất nêu trên trong phong bì dán kín ký hiệu M1. Khi bắt giữ quả tang đã quản lý của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen niêm phong ký hiệu D1 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xanh, biển số 89K1- 9989.

Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Cừ tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Văn T, kết quả không phát hiện thu giữ đồ vật, liệu gì có liên quan vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số: 119/MT-PC09 ngày 02/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng đục dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M1 (*thu của Hoàng Văn T*) có tổng khối lượng 0,268 gam, là ma túy, loại Heroine; hoàn lại 0,245 gam mẫu giám định và bao gói M1 niêm phong.

Kết quả điều tra Hoàng Văn T khai nhận: Trưa ngày 29/4/2021 khi T đang ở nhà tại ngõ 120 P, phường Q, thành phố H1, tỉnh Hưng Yên thì có bạn cùng nghiện chất ma túy tên S ở huyện P, tỉnh Hưng Yên (T không biết rõ họ, lai lịch, địa chỉ cụ thể của S) sử dụng điện thoại số thuê bao 0355190266 gọi điện vào số thuê bao 0852758688 của T để rủ T đi mua ma túy về sử dụng, T đồng ý. Sau đó, T mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xanh, biển số 89K1- 9989 của ông Hoàng Trung T2 là cha đẻ của T đi đến khu vực cầu Tràng Thưa đón S. Khi gặp nhau, T điều khiển xe mô tô chở S đến ngã tư Phố Cao, thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ để chờ S đi lấy tiền, sau đó S bảo T chở đi mua ma túy. T chở S đi đến một cây cầu thuộc khu đất trống không rõ địa chỉ nào, S xuống xe một mình đi mua ma túy. Một lúc sau S quay lại, lúc này T biết S đã mua được ma túy để cả hai cùng sử dụng. Khi cả hai người đi về đến ngã tư Phố Cao, huyện Phù Cừ thì S đưa T cầm 01 túi nilon bên trong có 02 gói ma túy vừa mua được để S vào hiệu thuốc mua xi lanh và nước cất. T cầm túi nilon bên trong có 02 gói ma túy trong lòng bàn tay trái của mình, khi T đang chờ S quay lại thì bị lực lượng Công an phát hiện kiểm tra, T liền vứt túi nilon bên trong có 02 gói ma túy ra đường cạnh vị trí T dừng đỗ xe. Ngay sau khi bị kiểm tra T đã khai nhận sự việc như trên và công nhận túi nilon bên trong có 02 gói ma túy bị thu giữ là của T vừa vứt ra do bị Công an kiểm tra nên T hoảng sợ ném xuống đường ngay chỗ T đứng.

Kết quả xác minh số thuê bao điện thoại 0355190266 T khai S đã gọi điện rủ T đi mua ma túy có chủ thuê bao đăng ký số điện thoại trên là bà Quách Thị

M, sinh năm 1972 ở thôn V, xã Q1, huyện P1, tỉnh Hưng Yên. Bà M xác định không đăng ký, sử dụng số điện thoại này và bà cũng không sử dụng điện thoại do gia đình không có điều kiện kinh tế. Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Cù chưa xác minh làm rõ được ai là người đã sử dụng số thuê bao trên để liên lạc với T ngày 29/4/2021.

Đối với người thanh niên Hoàng Văn T khai tên là S nhưng T không biết họ, nhân thân, địa chỉ cụ thể của người này ở đâu, chỉ biết người này ở huyện Phù Cù, nhận dạng tóc nhuộm màu vàng. Cơ quan điều tra đã xác minh trên địa bàn huyện Phù Cù nhưng không xác định được người thanh niên tên S có đặc điểm như T mô tả là ai? Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh nếu có căn cứ sẽ xem xét, xử lý sau.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave màu sơn xanh, biển số 89K1-9989 quản lý của T, kết quả điều tra xác định ông Hoàng Trung T2, sinh năm 1962 (cha đẻ của T), trú tại ngõ 120 P, phường Q, thành phố H1, tỉnh Hưng Yên là chủ sở hữu hợp pháp. Ngày 29/4/2021 T hỏi mượn ông T2 chiếc xe này nói đi mua nước và thuốc lá, ông T2 không biết việc T sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy. Quá trình điều tra, ông T2 tự nguyện giao nộp 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy bị tạm giữ và đang lưu trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số: 17/CT-VKSPC ngày 01/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên truy tố Hoàng Văn T về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố hành vi phạm tội của bị cáo T theo nội dung cáo trạng; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo T; tịch thu mẫu vật là ma túy do cơ quan giám định hoàn lại cho tiêu hủy; trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen và trả lại cho ông Hoàng Trung T2 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xanh, biển số 89K1- 9989, kèm theo giấy đăng ký xe mang Hoàng Trung T2. Bị cáo T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hoàng Văn T nhận tội, khai báo thành khẩn diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù truy tố theo nội dung cáo trạng. Bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất để bị cáo cải tạo tốt, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Cù, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của Hoàng Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trước cơ quan điều tra; đồng thời phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Hoàng Văn T là 01 túi nilon kích thước (4 x 6)cm chứa 02 gói giấy màu trắng có cùng kích thước (1,5 x 1,5)cm, bên trong đều có chất bột màu trắng đục được niêm phong ký hiệu M1, T khai nhận chất bột màu trắng đục bên trong 02 gói giấy màu trắng là ma túy, loại Heroine và phù hợp kết luận giám định chất màu trắng đục thu được của T trong niêm phong ký hiệu M1 có khối lượng 0,268 gam là ma túy, loại Heroine; phù hợp lời khai của anh Bùi Xuân T4 là người chứng kiến khi Hoàng Văn T bị bắt quả tang thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 29/4/2021 tại đoạn đường 38B thuộc địa phận thôn Cao Xá, thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên bị cáo Hoàng Văn T đang có hành vi cất giấu trái phép 0,268 gam chất ma túy là Heroine, mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện Phù Cừ phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Bị cáo Hoàng Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo T thực hiện như phân tích đã có đủ dấu hiệu cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên truy tố Hoàng Văn T về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là chính xác, có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với chất ma túy và các chất gây nghiện. Bản thân bị cáo T là người nghiện ma túy Heroine trong thời gian dài, biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe, trí lực của con người và gây thiệt hại về kinh tế, đồng thời còn là một trong các nguyên nhân dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm khác. Bị cáo sử dụng ma túy để thỏa mãn ham muốn cá nhân dẫn đến phạm tội và gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xét xử nghiêm minh, áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo gây ra và cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết để trừng trị, cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội bị bắt quả tang, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều nhận tội, khai báo thành khẩn; cha đẻ bị cáo có huy chương chiến sỹ vẻ vang và bằng khen của Bộ

trưởng Bộ Quốc phòng, nên bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Hoàng Văn T là người nghiện ma túy, không có tài sản và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Biện pháp tư pháp:

- Mẫu vật do cơ quan giám định hoàn lại trong niêm phong là chất ma túy Nhà nước cấm, nên tịch thu cho tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen thu giữ của bị cáo T, kết quả điều tra không có căn cứ chứng minh bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xanh, biển số 89K1- 9989, kèm theo giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Hoàng Trung T2. Kết quả điều tra xác định chiếc xe mô tô này là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông T2 (cha đẻ bị cáo T), khi cho T mượn xe ông T2 không biết T sử dụng xe có liên quan đến việc tàng trữ chất ma túy bị bắt, nên trả lại chiếc xe kèm theo giấy đăng ký mô tô, xe máy này cho ông T2.

[8]. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn T là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn T phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 29/4/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo T.

Biện pháp tư pháp:

- Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy do cơ quan giám định hoàn lại mẫu trong phong bì thư số 119/MT-PC09 được niêm phong.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng trong phong bì niêm phong ký hiệu “DT”.

- Trả lại cho ông Hoàng Trung T2, sinh năm 1962 (cha đẻ bị cáo T); trú tại: Ngõ 120 P, phường Q, thành phố H1, tỉnh Hưng Yên 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh, biển số 89K1-9989 (xe cũ, đã qua sử dụng), kèm theo 01 đăng ký mô tô, xe máy mang tên Hoàng Trung T2 (giấy đăng ký mô tô, xe máy được rút trong hồ sơ vụ án).

(Chi tiết về số lượng, chất lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/7/2021 của Công an huyện Phù Cừ và Chi cục an dân sự huyện Phù Cừ).

Án phí: Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000đ, (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án sơ thẩm xét xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi liên quan vụ án; đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho người có quyền lợi liên quan vụ án biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo T;
- NCQLLQ: Ông T2;
- TAND tỉnh Hưng Yên (phòng KTNV);
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Phù Cừ;
- CQĐT & VP CA huyện Phù Cừ;
- Cơ quan THA hình sự & dân sự huyện Phù Cừ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Hiền